

I. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức: Học sinh ôn tập các kiến thức về

- Những nội dung chính các giai đoạn của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.
- Thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá và hội nhập quốc tế.
- Một số bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.
- Những hoạt động đối ngoại chủ yếu từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975).
- Những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985 và trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng

- Kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm, tự luận ở các mức độ khác nhau.
- Kỹ năng so sánh, phân tích, liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam.
- Kỹ năng tích hợp kiến thức liên môn.

II. NỘI DUNG

2.1. Ma trận

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng- Sai”									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 4. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	Bài 10. Khái quát công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay	2	1	1	1 (a)	1 (b)	1 (c-d)							20%
		Bài 11. Thành tựu cơ bản về bài học của công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	1	1		2 (a)	2 (b)	2 (c-d)	1a	1b				30%	
2	Chủ đề 5. Lịch sử đối ngoại Việt Nam thời cận – hiện đại	Bài 12. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1975	1	1		3 (a)	3 (b)	3 (c-d)	2a		2b				30%
		Bài 13. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay	2	1	1	4 (a)	4 (b)	4 (c-d)							20%
Tổng số câu			6	4	2	4	4	8	2 ý 1.5đ	1 ý 1đ	1 ý 0.5đ				
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Mức độ nhận biết:

Câu 1. Sự kiện nào sau đây chính thức mở đầu công cuộc Đổi mới ở Việt Nam?

- A. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá IV (1979).
- B. Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá V (1986).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (1991).

Câu 2. Đường lối đổi mới năm 1986 đề ra trong hoàn cảnh lịch sử nước ta như thế nào?

- A. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội.
- B. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế-văn hóa.
- C. Tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật.
- D. Cuộc khủng hoảng trầm trọng của liên Xô và các nước Đông Âu.

Câu 3. Quan điểm đổi mới của Đảng ta tại Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) là

- A. kinh tế, xã hội.
- B. chính trị, xã hội.
- C. văn hóa, kinh tế.
- D. toàn diện và đồng bộ.

Câu 4. Trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước được nêu ra trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) là đổi mới

- A. kinh tế.
- B. văn hóa.
- C. giáo dục.
- D. chính trị.

Câu 5. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà phải làm gì?

- A. Làm cho mục tiêu đã đề ra được thực hiện.
- B. Làm cho chủ nghĩa xã hội tốt đẹp hơn.
- C. Làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả.
- D. Làm cho mục tiêu ấy phù hợp với sự phát triển.

Câu 6: Một trong những tổ chức được Nguyễn Ái Quốc thành lập khi ở nước ngoài giai đoạn từ (1911-1930) là

- A. Hội liên hiệp thuộc địa.
- B. Đền Quê Việt liên minh.
- C. Mặt trận Việt-Miên-Lào.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 7. Hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1930 - 1940 là

- A. duy trì liên lạc với Quốc tế Cộng sản, các đảng cộng sản và phong trào vô sản ở các nước.
- B. đẩy mạnh các hoạt động liên lạc với phong trào vì hòa bình, tiến bộ trên thế giới.
- C. liên lạc với các lực lượng tiến bộ trong phong trào cách mạng ở Pháp, Nhật.
- D. gửi kiến nghị và lên án chính sách cai trị của chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương.

Câu 8: Một trong những tổ chức được Đảng Cộng sản Đông Dương tích cực củng cố quan hệ trong giai đoạn 1930-1945 là

- A. hội liên hiệp thuộc địa.
- B. Đảng cộng sản Trung Quốc.
- C. hội đồng tương trợ kinh tế.
- D. tổ chức phòng thủ Vác-sa-va.

Câu 9: Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Sang Liên Xô dự lễ tang Lê-nin, nghiên cứu chủ nghĩa Mác.
- B. Tham dự Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế ba.
- C. Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Véc-xai.
- D. Tham gia đoàn cổ vũ cao cấp của Liên Xô đến Trung Quốc.

Câu 10. Tổ chức Việt Nam Quang phục hội được thành lập trong thời gian Phan Bội Châu hoạt động tại nước nào?

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Lào.
- D. Xiêm.

Câu 11. Đâu không phải là hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thời kỳ 1930 - 1945?

- A. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
- B. Thành lập Tiểu ban vận động Hoa Kiều.
- C. Liên lạc với một số nước ở Đông Nam Á để chống Nhật.
- D. thiết lập quan hệ với Cơ quan Tình báo chiến lược Mỹ.

Câu 12. Hoạt động đối ngoại của những nhà yêu nước nào đã bước đầu kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới?

- A. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phan Đình Phùng

B. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng.

C. Tôn Thất Thuyết, Hàm Nghi, Huỳnh Thúc Kháng.

D. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Ái Quốc.

Câu 13. Trong giai đoạn 1941 - 1945 Đảng Cộng sản Đông Dương có chủ trương gì trong hoạt động đối ngoại?

A. Ký với Pháp hiệp định Sơ bộ.

B. Ủng hộ Liên Xô và lực lượng Đồng minh.

C. Ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương.

D. Ký hiệp định Pari về lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 14. Trong giai đoạn 1941 - 1945, chủ trương và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện chủ yếu qua tổ chức nào?

A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

B. Quốc tế Cộng sản.

C. Mặt trận Việt Minh.

D. Ban chỉ huy hải ngoại.

Câu 15. Chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước ta trong thời kì đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội là

A. Chính sách hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

B. Chỉ quan hệ với các nước ở Châu Á.

C. Chỉ quan hệ với các nước ở Đông Nam Á.

D. Chỉ quan hệ với các nước ở Châu Âu.

Mức độ thông hiểu

Câu 1. Từ 1942 - 1945 Hồ Chí Minh sang Trung Quốc nhằm mục đích gì?

A. Tìm hiểu về những hoạt động yêu nước của người Việt.

B. Xây dựng cơ sở cách mạng ở nước ngoài.

C. Vận động ngoại giao với lực lượng Đồng minh.

D. Chính thức đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.

Câu 2. Mục đích của Nguyễn Ái Quốc khi ra nhập Đảng xã hội Pháp, bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ 3, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp là

A. tìm kiếm sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam.

B. tìm ra con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc.

C. trải nghiệm các hoạt động trong quá trình cứu nước.

D. hiểu nước Pháp từ đó tìm cách chống lại Pháp.

Câu 3. Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước nhằm

A. cứu nguy cho sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

B. giải quyết tình trạng khủng hoảng chính trị của đất nước.

C. đưa Việt Nam tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội

D. khắc phục sai lầm của đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 4. Một trong những nguyên tắc quan trọng của quá trình đổi mới ở Việt Nam là

A. không thay đổi quan niệm về chủ nghĩa xã hội.

C. không thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

B. chỉ đổi mới kinh tế, không đổi mới chính trị.

D. từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế cũ.

Câu 5. Đây là một trong những thành tựu về kinh tế trong công cuộc Đổi mới của nước ta từ năm 1986 đến nay?

A. Khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố.

B. Hình thành nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước.

C. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh.

D. Công tác xóa đói, giảm nghèo được thực hiện thành công.

Câu 6. Đây là một trong những thành tựu về chính trị trong công cuộc Đổi mới của nước ta từ năm 1986 đến nay?

A. Chính sách ưu đãi người có công và an sinh xã hội đạt nhiều tiến bộ.

B. Thị trường xuất nhập khẩu mở rộng, nguồn vốn đầu tư của nước ngoài tăng.

C. Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

D. Mở rộng quan hệ hợp tác với các quốc gia và vùng lãnh thổ, các tổ chức khu vực và quốc tế.

Câu 7. Đầu thế kỉ XX, một số nhà yêu nước Việt Nam đã có những hoạt động đối ngoại bước đầu nhằm mục tiêu

- A. thống nhất đất nước. B. giải phóng giai cấp.
C. đi lên chủ nghĩa xã hội. D. giải phóng dân tộc.

Câu 8. Với việc bình thường hoá ngoại giao với Trung Quốc (1991) và Mỹ (1995), Việt Nam đã thành công trong việc

- A. củng cố quan hệ với các cường quốc. B. mở đường cho việc gia nhập Liên hợp quốc.
C. mở rộng hoạt động đối ngoại thời kì Đổi mới. D. phá thế bao vây, cấm vận.

Câu 9. Tất cả những hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu đều nhằm mục đích

- A. tìm cách tiếp cận với các chính khách Pháp để chống lại chính phủ Pháp.
B. tranh thủ sự giúp đỡ cho phong trào đấu tranh chống Pháp ở Việt Nam.
C. thực hiện một cuộc cải cách toàn diện ở Việt Nam theo cải cách Minh Trị.
D. tiếp cận với những hệ tư tưởng mới trên đất Trung Quốc để chống Pháp.

Câu 10. Hoạt động đối ngoại của các nhà yêu nước Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đầu thế kỷ XX có ý nghĩa như thế nào?

- A. Tìm ra con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc.
B. Đặt nền móng cho hoạt động đối ngoại của Việt Nam.
C. Khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.
D. Làm phong phú thêm hoạt động đối ngoại của Việt Nam.

Mức độ vận dụng

Câu 1. Thực tế hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945 cho thấy

- A. hoạt động đối ngoại là một hoạt động độc lập trong quá trình dựng và giữ nước.
B. cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc quyết định đường lối đấu tranh ngoại giao.
C. hoạt động đối ngoại quyết định sự thành, bại của cuộc đấu tranh giành độc lập.
D. hoạt động đối ngoại luôn gắn liền với lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Câu 2. Quan điểm đoàn kết với nhân nhân thế giới được thể hiện trong hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc đầu thế kỷ XX, ngoại trừ

- A. Đọc sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa.
B. Tham gia sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.
C. Sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.
D. Xuất bản báo “Người cùng khổ” là chủ nhiệm kiêm chủ bút.

Câu 3. Việc Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa và Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông (1921 - 1925) đã để lại bài học gì cho cách mạng Việt Nam?

- A. Đoàn kết quốc tế là yếu tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
B. Cách mạng Việt Nam luôn phải học tập cách mạng các nước khác.
C. Muốn cách mạng thắng lợi phải dựa vào cách mạng của thế giới.
D. Luôn chú trọng yếu tố đoàn kết quốc tế trong đấu tranh cách mạng.

Câu 4: . Nhận xét nào dưới đây đối với Hiệp định Pari (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là đúng?

- A. Kết quả của cuộc đấu tranh ngoại giao dài nhất, khó khăn nhất.
B. Thắng lợi chung của khối xã hội chủ nghĩa trước âm mưu của Mỹ.
C. Hiệp định đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
D. Là thời cơ trực tiếp để nhân dân ta tiến lên giải phóng miền Nam.

Câu 5. Những thành tựu Việt Nam đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1986-1990) chứng tỏ điều gì?

- A. Đường lối đổi mới là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới cơ bản là phù hợp.
B. Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.
C. Việt Nam đã giải quyết được sự mất cân đối của nền kinh tế.
D. Đường lối đổi mới về cơ bản là đúng đắn, cần phải có những bước đi phù hợp.

Phần II: Câu hỏi Đúng/sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, c, D.

“Về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.204 - 205)

- a. Giai đoạn đầu công cuộc Đổi mới, Việt Nam phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.
- b. Nền kinh tế Việt Nam hiện nay được gọi là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- c. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, không có thành phần kinh tế tư nhân.
- d. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, người làm chủ là nhân dân lao động.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Hơn 30 năm qua, sự nghiệp Đổi mới đã đạt những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (tháng 1 năm 2016) đánh giá: “Ba mươi năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

(Nguồn: <https://baohagiang.vn>, Đổi mới năm 1986: Bài học từ đổi mới tư duy của Đảng)

- a. Những thành tựu đổi mới của Việt Nam đạt được trong 30 năm chứng tỏ đường lối Đổi mới là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới cơ bản là phù hợp.
- b. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để.
- c. Đổi mới phải kiên trì đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện toàn diện và đồng bộ.
- d. Hơn 30 năm sau đổi mới, Việt Nam đạt nhiều thành tựu, trở thành một trong 20 nước có nền kinh tế phát triển.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Qua 38 năm Đổi mới, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Bộ mặt đất nước, đời sống của nhân dân thật sự thay đổi; dân chủ XHCN được phát huy và mở rộng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hệ thống chính trị được đẩy mạnh; sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ XHCN được giữ vững; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng đi vào chiều sâu; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao...

Sau 36 năm đổi mới, đến năm 2022, quy mô GDP Việt Nam đạt khoảng 406,45 tỷ USD, tăng khoảng 50 lần (GDP năm 2023 là 430 tỷ USD). Đặc biệt, giai đoạn 1986 - 2022, Việt Nam lọt top 5 nước có quy mô tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2022, Việt Nam đã vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, vừa xây dựng nền kinh tế tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả. GDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 của Việt Nam tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022.

(Nguồn https://congan.com.vn/tin-chinh/bai-1-quyet-dinh-lich-su-duong-loi-doi-moi-ra-doi_158338.html)

- a. Một trong những thành tựu kinh tế Việt Nam đạt được sau 10 năm đổi mới (1986-1995) là Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình.
- b. Việt Nam nằm trong top 3 nước có quy mô tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới.
- c. Đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới chính trị.
- d. Bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới là kết hợp sức mạnh nội lực và ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau:

Việt Nam là một câu chuyện phát triển thành công. Những cải cách kinh tế từ năm 1986 kết hợp với những xu hướng toàn cầu thuận lợi đã nhanh chóng giúp Việt Nam phát triển từ một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp chỉ trong vòng một thế hệ.

(Ngân hàng thế giới, *Tổng quan về Lịch sử Việt Nam*)

- a. Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 2006 đến nay tiếp tục được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ trên nhiều lĩnh vực.
- b. Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước do tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành Đổi mới.
- c. Việt Nam ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp, từng bước vươn lên trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình.
- d. Công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay đã đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng khủng hoảng về kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập sâu rộng.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, c, D.

“Sau Cách mạng tháng Tám 1945, chưa có quốc gia nào trên thế giới công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 được kí kết giữa Chính phủ ta với đại diện Chính phủ Pháp ở Việt Nam mới là sự “thừa nhận trên thực tế”, sự có mặt của đại diện các phái bộ Đồng minh trong lễ kí tại Hà Nội cũng mang ý nghĩa đó. Nhưng đến Hội nghị Giơ-ne-vơ, với bản tham dự của năm cường quốc, bản tuyên bố cuối cùng đã ghi nhận nền độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940 - 2010*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 143 - 144)

- a. Với Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã được công nhận bởi các nước trên thế giới.
- b. Từ sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, các nước lớn không còn can thiệp vào Việt Nam.
- c. Từ sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, các nước Đồng minh đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- d. Với Hiệp định Giơ-ne-vơ, vị thế quốc tế của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã được nâng cao.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, c, D.

“Về ngoại giao, kiên trì chủ trương ngoại giao với các nước theo nguyên tắc “bình đẳng và tương trợ”. Phải đặc biệt chú ý những điều này: một là thuật ngoại giao là làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết; hai là muốn ngoại giao được thắng lợi là phải biểu dương thực lực”.

(Đảng Cộng sản Đông Dương, *Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc*, ngày 25-11-1945)

- a. Chỉ thị nhấn mạnh chủ trương cần bình đẳng với kẻ thù.
- b. Chỉ thị khẳng định ngoại giao thắng lợi dẫn đến lực lượng và sức mạnh được bộc lộ và tăng cường.
- c. Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thực hiện phương châm ngoại giao “thêm bạn bớt thù”.
- d. Chỉ thị xác định việc biểu dương thực lực có vai trò quyết định thắng lợi trong đấu tranh ngoại giao.

Phần III: Tự luận

1. Trình bày thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới ở Việt Nam trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, hội nhập quốc tế.....
2. Nêu một số bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ 1986 đến nay.
3. Hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.
4. Nêu hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.
5. Nêu hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ.
6. Từ những hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1975, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm gì trong hoạt động đối ngoại hiện nay.
7. Nêu hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong những năm 1975 – 1985.
8. Nêu hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong những năm 1986 – Nay.

2.3. Đề minh họa

PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Một trong những chủ trương của Đảng ta về đường lối đổi mới chính trị là

- A. phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động B. xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
C. phát huy quyền làm chủ của giai cấp công nhân. D. xây dựng con người mới, chế độ mới.

Câu 2. Trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước được nêu ra trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI(1986) là đổi mới

- A. kinh tế. B. văn hóa. C. giáo dục. D. chính trị.

Câu 3. Những thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới (1986-1990) của Đảng chứng tỏ

- A. đường lối đổi mới của Đảng chưa phù hợp.
B. đường lối đổi mới là đúng đắn, bước đi cơ bản phù hợp.
C. đường lối đổi mới là đúng nhưng bước đi chưa phù hợp.
D. đường lối đổi mới chưa phù hợp với hoàn cảnh đất nước.

Câu 4. Tại sao trong đường lối đổi mới ở nước ta, Đảng ta lại cho rằng trọng tâm là đổi mới kinh tế?

- A. Kinh tế phát triển là cơ sở để nước ta đổi mới trên các lĩnh vực khác.
B. Một số nước đổi mới đã lấy phát triển kinh tế là trung tâm (Trung Quốc).
C. Những khó khăn của đất nước đều bắt nguồn từ đổi mới kinh tế.
D. Do hậu quả của chiến tranh kéo dài, kinh tế nước ta nghèo nàn, lạc hậu.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng ý nghĩa của công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam?

- A. Giải phóng sức sản xuất, cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân.
B. Từng bước đưa Việt Nam ra khỏi nhóm quốc gia có thu nhập trung bình.
C. Ôn định chính trị – xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.
D. Tạo điều kiện nội lực để đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện.

Câu 6. Về văn hoá – xã hội, Việt Nam đạt được thành tựu nào sau đây trong thời kì Đổi mới?

- A. Xoá hoàn toàn hộ nghèo. B. Phổ cập giáo dục đại học.
C. Giảm tỉ lệ hộ nghèo D. Bước đầu xoá mù chữ.

Câu 7. Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Sang Liên Xô dự lễ tang Lê-nin, nghiên cứu chủ nghĩa Mác.
B. Tham dự Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế ba.
C. Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Véc-xai.
D. Tham gia đoàn cổ vũ cao cấp của Liên Xô đến Trung Quốc.

Câu 8 Mục đích thực hiện các hoạt động đối ngoại của Phan Chu Trinh là

- A. vận động cải cách và duy tân. B. tiến hành khởi nghĩa vũ trang.
C. tập hợp lực lượng cách mạng. D. xin viện trợ các nước châu Âu.

Câu 9. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, về đối ngoại, Việt Nam đã thành công trong việc

- A. Phá thế bao vây cấm vận. B. Thống nhất đất nước.
C. Phát triển kinh tế nhiều thành phần. D. Trở thành nước công nghiệp.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam tính đến năm 2024?

- A. Là thành viên của 63 tổ chức và diễn đàn khu vực, quốc tế.
B. Tham gia nhiều công ước, điều ước quốc tế.
C. Hợp tác với cộng đồng quốc tế giải quyết các vấn đề về biến đổi khí hậu toàn cầu.
D. Chủ động phát huy vai trò, định hình các thể chế đa phương.

Câu 11. Việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995 có ý nghĩa nào sau đây đối với công cuộc xây dựng đất nước?

- A. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử phát triển dân tộc.
- B. Là tiền đề để Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước.
- C. Là tiền đề để Việt Nam gia nhập tổ chức Liên Hợp quốc.
- D. Tạo điều kiện đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế sâu rộng hơn.

Câu 12. Trong quá trình mở cửa nền kinh tế, hội nhập với thế giới Việt Nam có thể đón nhận được những cơ hội nào từ bên ngoài?

- A. Tranh thủ được nguồn vốn, khoa học kĩ thuật, kinh nghiệm quản lý.
- B. Bảo vệ được bản sắc văn hóa dân tộc và chủ quyền quốc gia.
- C. Tham gia các liên minh quân sự để tăng khả năng phòng thủ.
- D. Học tập được mô hình chính trị của các nước phương Tây.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng dữ kiện dưới đây về thành tựu của đổi mới kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay

Phân loại	Thành tựu chủ yếu
Cơ chế quản lí kinh tế	Chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
Quy mô kinh tế	Quy mô nền kinh tế không ngừng được mở rộng; là một trong số các quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.
Cơ cấu kinh tế	Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế.
Kinh tế đối ngoại	Kim ngạch xuất nhập khẩu gia tăng; cán cân thương mại chuyển biến dần từ nhập siêu sang xuất siêu; thị trường xuất khẩu ngày càng được mở rộng theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá.

- a. Trong thời kì Đổi mới, kinh tế Việt Nam có sự chuyển biến tích cực trên nhiều phương diện.
- b. Đường lối phát triển kinh tế của Việt Nam hiện nay lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu.
- c. Trước thời kì Đổi mới, thành phần kinh tế tư nhân ở Việt Nam không được khuyến khích.
- d. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam diễn ra sâu rộng và đạt nhiều kết quả.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu dưới đây

“Tăng trưởng kinh tế là điều kiện và tiền đề vật chất để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Đen lượt mình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội là nhân tố và động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội phải được kết hợp ngay từ đầu và trong suốt quá trình phát triển; phải thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội trong lãnh đạo của Đảng và quản lí của Nhà nước”.

(Phùng Hữu Phú và các tác giả, 30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 173)

- a. Đoạn tư liệu đề cập đến mối quan hệ giữa mục tiêu phát triển kinh tế và phát triển xã hội.
- b. Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam tập trung phát triển kinh tế trước, phát triển xã hội sau.
- c. Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội thuộc trách nhiệm của cả Nhà nước và các doanh nghiệp.
- d. Chính sách an sinh xã hội của Việt Nam hiện nay chủ yếu hướng vào mục tiêu giảm nghèo

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu dưới đây

“Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của tổ chức ASEAN đánh dấu một bước phát triển mới trong toàn bộ lịch sử quan hệ giữa nước ta với các nước ASEAN, là sự kiện quan trọng cả đối với nước Việt Nam lẫn đối với khu vực, tạo thêm thuận lợi cho sự phát triển của Việt Nam trong sự phát triển chung của toàn khu vực. Điều này càng có ý nghĩa vì Việt Nam nằm trong khu vực châu Á — Thái Bình Dương, một khu vực phát triển năng động nhất và đầy hứa hẹn sẽ trở thành trung tâm kinh tế, thương mại của thế giới vào thế

kỉ tới”.

(Luu Văn Lợi, *Ngoại giao Việt Nam (1945 - 1995)*,
NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.549)

- a. Gia nhập ASEAN sẽ tạo thêm điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Việt Nam.
- b. Châu Á - Thái Bình Dương là trung tâm kinh tế, thương mại của thế giới vào thế kỉ tới.
- c. Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN là một sự kiện quan trọng của Việt Nam và của ASEAN.
- d. Việt Nam gia nhập ASEAN là sự kiện quan trọng nhất của ASEAN.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu dưới đây

“Tàn sát người dân chịu sưu dịch, trấn áp nho sĩ, phá các trường học và các hội buôn được thành lập theo đúng lời chỉ dẫn của Chính phủ, đó là những biện pháp mà Nhà nước Đông Dương đã thực hiện sau các cuộc biểu tình khản nài của dân Nam chống lại sưu cao dịch nặng đã đẩy họ vào cảnh nghèo khổ và chết đói,...”.

(Phan Châu Trinh, *Diếu trần gửi Hội nhân quyền* (Pa-ri, 1912): *Những cuộc biểu tình năm 1908 của dân Trung Kỳ*, trích trong: Phan Châu Trinh,

Toàn tập, Tập 2, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2005, tr. 161)

- a. Chính quyền Pháp ở Đông Dương đã thi hành những chính sách không phù hợp sau cuộc biểu tình của nhân dân Trung Kỳ.
- b. Chính quyền Pháp ở Đông Dương đã có dấu hiệu đi ngược lại với chính sách của Chính phủ Pháp.
- c. Chính phủ Pháp đã chỉ đạo đàn áp các cuộc biểu tình của người dân Việt Nam.
- d. Chính phủ Pháp đã chỉ đạo phá các trường học và hội buôn ở Đông Dương.

PHẦN III. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới ở Việt Nam trên lĩnh vực chính trị.

Câu 2: Nêu hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ. Lấy một ví dụ về sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế đối với Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ.

Hoàng Mai, ngày 21 tháng 2 năm 2025

Tổ trưởng CM